

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đặng Trung T** - sinh năm 1989 tại: Tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Văn M và bà Phạm Thị V; có vợ Nguyễn Thị T1 và 02 con; tiền án: Ngày 13-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 11-7-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-01-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2021 cho đến nay Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Vũ Quang M1, anh Nguyễn Văn N (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16-01-2021, tổ công tác Công an phường Trần Thế Xương, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa đền H, đê sông Đ, tổ 29 N, phường X, thành phố Đ phát hiện Đặng Trung T đi xe máy biển kiểm soát: 17B2-16840 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp từ tay trái cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài bọc lớp nilong màu hồng. Tổ công tác đã thu giữ, mở kiểm tra bên trong là lớp giấy bạc màu trắng, trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai đó là gói Heroine của mình mua về để sử dụng). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa T cùng người làm chứng về trụ sở, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T: 01 xe máy biển kiểm soát: 17B2-16840 và 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 92/GĐKTTHS ngày 20-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đặng Trung T được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,149 gam (không phải một bốn chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đặng Trung T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 16-01-2021, Đặng Trung T mượn xe máy biển kiểm soát: 17B2-16840 của anh Phạm Văn V1 (cậu T) đi một mình từ nhà đến khu vực đê sông Đ, phường X, thành phố Đ gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe đi về để tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực trước cửa đền HHữu, đê sông Đ, tổ 29 N, phường X, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Đặng Trung T, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 17B2-16840, T khai mượn của cậu Thành là anh Phạm Văn V1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình. Do anh Phạm Văn V1 không biết việc T mượn xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy này cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn V1.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSTPND ngày 29-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Đặng Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đặng Trung T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Trung T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Trung T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Trung T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16-01-2021, Đặng Trung T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,149 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa đền H, đê sông Đ, tổ 29 N, phường X, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,149 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án chưa

được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trung T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đặng Trung T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng trong vụ án như sau:

Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Đặng Trung T là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh đen là tài sản của bị cáo Đặng Trung T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Trung T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trung T 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16-01-2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Đặng Trung T 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-3-2021).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Đặng Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Trung T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

